

Số: 70 /BC-MNPĐ

Long Biên, ngày 12 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO
Tự đánh giá mô hình trường học điện tử
năm học 2020-2021

Thực hiện Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 của UBND quận Long Biên về điều chỉnh bộ tiêu chí đánh giá trường học đạt mô hình Trường học điện tử dành cho trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận Long Biên;

Căn cứ kết quả thực hiện Kế hoạch số 293/KH-MNPĐ ngày 05/11/2020 của trường MN Phúc Đồng về việc thực hiện thực hiện mô hình Trường học điện tử năm học 2020 - 2021;

Căn cứ kết quả tự kiểm tra nội bộ về nội dung thực hiện mô hình Trường học điện tử năm học 2020 - 2021.

Trường Mầm non Phúc Đồng xin báo cáo kết quả việc thực hiện mô hình THĐT năm học 2020 - 2021 như sau:

A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

- Ngay từ đầu năm học 2020 - 2021, BGH nhà trường đã họp triển khai những nhiệm vụ trọng tâm để duy trì và thực hiện tốt mô hình trường học điện tử. Hoàn thiện hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành như:

- Nhà trường đã ban hành Quyết định số 227/QĐ-MNPĐ ngày 18/9/2020 kiện toàn ban chỉ đạo thực hiện mô hình trường học điện tử và bảng phân công công việc cho từng thành viên cụ thể; Kế hoạch số 293/KH-MNPĐ ngày 05/11/2020 kèm theo biểu tiến độ thực hiện về việc thực hiện thực hiện mô hình Trường học điện tử năm học 2020 - 2021. Kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho CBGVNV trong Nhà trường. Trước đó, các văn bản đã được dự thảo từ tháng 9/2020.

- Ban chỉ đạo CNTT của Trường thực hiện đánh giá hàng tháng việc thực hiện mô hình Trường học điện tử năm 2020-2021, báo cáo vào 20 hàng tháng, có lưu đầy đủ các biên bản kiểm tra đặc thù.

- Tổ CM họp hàng tháng để triển khai nhiệm vụ trong tháng cho GV-NV như phân công viết tin bài chuyên sâu, tin bài hoạt động, triển khai việc ứng dụng những thiết bị dạy học như Bảng tương tác thông minh, máy chiếu đa vật thể, thiết kế, soạn giảng những bài giảng điện tử để dạy trẻ hàng ngày. Chỉ đạo các nhóm tự học tích cực trau dồi kiến thức, kỹ năng nâng cao trình độ, năng lực cho bản thân. Có biên bản kiểm tra hiệu quả và lưu hàng tháng.



B. KẾT QUẢ: ĐÁNH GIÁ RÕ TỪNG TIÊU CHÍ, CÓ SỐ LIỆU MINH HỌA, CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÓ SỐ VĂN BẢN....

1. Tiêu chuẩn 1: Về môi trường chính sách

- Thực hiện Nhiệm vụ năm học 2020 - 2021 và Mục tiêu duy trì, phát huy hiệu quả mô hình Trường học điện tử tại Nhà trường, Trường MN Phúc Đồng đã nghiêm túc thực hiện triển khai hệ thống văn bản theo đúng quy định của phòng Giáo dục, cụ thể hệ thống văn bản gồm:

- Kiện toàn ban chỉ đạo quản lý và điều hành mô hình trường học điện tử năm học 2020-2021 theo quyết định số 227/QĐ-MNPĐ ngày 18/9/2020 Phân công nhiệm vụ ban chỉ đạo tới từng thành viên đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai mô hình THĐT theo kế hoạch số 293/KH-MNPĐ ngày 05/11/2020 kèm theo Biểu tiến độ thực hiện.

- Ban hành các văn bản, quy trình, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT; trách nhiệm về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống; có kiểm soát, đánh giá việc sử dụng:

- + Nội quy sử dụng, quản lý và lịch khai thác các phòng học.
- + Quy định về quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thiết bị CNTT.

- Ban hành đầy đủ các văn bản và phân công cụ thể trách nhiệm từng thành viên theo các văn bản sau:

+ Bảng phân công nhiệm vụ ban chỉ đạo tới từng thành viên kèm theo QĐ số 227/QĐ-MNPĐ ngày 18/9/2020 đảm bảo hoạt động hiệu quả; Quyết định số 249/QĐ-MNPĐ ngày 05/11/2020 kiện toàn tổ công tác nhận bàn giao trang thiết bị mô hình trường học điện tử trường mầm non Phúc Đồng năm học 2020-2021.

+ Phân công nhiệm vụ tổ công tác tiếp nhận bàn giao trang thiết bị mô hình trường học điện tử

+ Quy trình tiếp nhận thiết bị và lắp đặt trường học điện tử

+ Quy trình vận hành và khai thác các thiết bị CNTT.

+ Quyết định số 267/QĐ-MNPĐ ngày 29/10/2019 Quyết định v/v ban hành nội quy các phòng học mô hình trường học điện tử trường MN Phúc Đồng.

+ Quy chế số 132/QC-MNPĐ ngày 15/8/2017 Quy chế hoạt động của công thông tin điện tử.

+ Quy chế số 214/QC-MNPĐ ngày 24/10/2017 Quy chế quản lý, sử dụng và xử lý thông tin từ hệ thống camera giám sát.

+ QĐ số 295/QĐ-MNPĐ ngày 06/11/2020 của trường MN Phúc Đồng về việc kiện toàn BCD điều hành công TTĐT trường MN Phúc Đồng năm học 2020 - 2021 cùng bảng phân công nhiệm vụ từng thành viên đi kèm.

+ Kế hoạch số 296/KH-MNPĐ ngày 06/11/2020 của trường MN Phúc Đồng về việc tập huấn CNTT năm học 2020 - 2021.

+ KH số 297/KH-MNPĐ ngày 06/11/2020 của trường MN Phúc Đồng về việc viết tin bài.

+ KH số 298/KH-MNPĐ ngày 06/11/2020 của trường MN Phúc Đồng về việc thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2020 - 2021.

- Kiểm soát hoạt động sử dụng trang thiết bị online trên Google Drive.

1.1. Công tác chỉ đạo điều hành: Phòng Nội vụ - 12 điểm

- Xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện mô hình đảm bảo chất lượng.

- Định kì vào 20 hằng tháng kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- Ban hành các văn bản, quy trình, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT; trách nhiệm về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống; có kiểm soát, đánh giá việc sử dụng các nội quy, khai thác và hiệu quả quản lý, sử dụng hệ thống thiết bị CNTT.

- Có nội quy sử dụng các phòng học, phòng chức năng; Có đầy đủ sổ sách theo dõi việc quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị, có bảng đăng ký sử dụng các phòng chức năng online trên Google Driver.

- Có văn bản quy định về quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thiết bị CNTT.

Kỹ năng sử dụng thiết bị CNTT của CBGVNV

- 100% CBGV sử dụng thành thạo CTTĐT để khai thác thông tin, kho thư viện điện tử; 100% sử dụng hệ thống thư điện tử trong việc điều hành, trao đổi thông tin, kế hoạch, văn bản hàng ngày; CBGVNV sử dụng thành thạo các trang thiết bị phù hợp với nhiệm vụ công việc, thành thạo các phần mềm ứng dụng trong công việc hàng ngày như các phần mềm soạn giảng, thiết kế bài giảng điện tử (đối với giáo viên), phần mềm kế toán, quản lý tài sản (đối với kế toán), phần mềm quản lý nhân sự, tuyển sinh (nhân viên văn phòng)...

- Nhân viên bảo vệ vận hành tốt hệ thống camera qua tivi để theo dõi phục vụ bảo đảm an toàn an ninh trường học hàng ngày. Trích xuất được dữ liệu từ hệ thống khi cần thiết.

1.2. Các điều kiện đảm bảo khác:

- Nguồn nhân lực đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện mô hình trường học điện tử. GV đã được hướng dẫn, tập huấn và sử dụng thành thạo công TTĐT, thư điện tử, lớp 2 và các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu.

Đã xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng gắn với kết quả ứng dụng CNTT của CBGVNV như: thi GVG có điểm cộng khi ứng dụng hiệu quả CNTT.... Gắn với thi đua tháng.

- Bố trí ngân sách duy trì và vận hành hệ thống trang thiết bị, phần mềm phục vụ cho ứng dụng CNTT tại đơn vị trong dự toán và quy chế chi tiêu nội bộ.

- Công tác bảo trì, bảo dưỡng luôn được quan tâm, sát sao để việc thực hiện mô hình không bị ảnh hưởng.

- Có đầy đủ hệ thống hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị; hồ sơ đề xuất sửa chữa, thay thế (biên bản kiểm tra trang thiết bị, hợp đồng bảo trì bảo dưỡng, nghiệm thu...) và phân công cán bộ phục trách lưu trữ khoa học.

Nhà trường tự đánh giá tiêu chuẩn 1: Đạt 35 điểm.

2. Tiêu chuẩn thứ 2: Về triển khai ứng dụng mô hình (40 điểm)

2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:

- Tiếp nhận và khai thác, duy trì có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai như: Phần mềm Misa quản lý sự nghiệp, phần mềm QL tài sản, phần mềm các khoản thu, phần mềm BHXH Efy, Ivan, phần mềm QL hóa đơn thuế.

Phần mềm Gokids, phần mềm cơ sở dữ liệu, phần mềm tuyển sinh GDĐT V2 của Sở GD &ĐT

- Nhà trường luôn quản lý, kiểm soát và khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung

2.2 Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập:

- GV tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử dụng các phần mềm dạy học và soạn giáo án điện tử:

- Mỗi tháng, mỗi giáo viên cũng đã có trung bình từ 2 - 3 bài giảng điện tử, trò chơi học tập, bài giảng e-learning sử dụng phần mềm chuyên môn được đăng tải trên kho tài nguyên của Trường.

- Kho học liệu tại các lớp học được cập nhật thường xuyên, đầy đủ các bài giảng theo môn học, lĩnh vực.

- Đạt $15/40 = 37,5$ giáo viên được đánh giá sử dụng BTT mức thành thạo. GV khai thác sử dụng tốt BTTTM, có thể sd các phần mềm hỗ trợ như Star board, ActivInspire, I'spring 8.0, Story line để xây dựng bài giảng hàng ngày dạy trẻ.

- 100% GV, NV sử dụng tốt trang thiết bị CNTT phục vụ công việc mình phụ trách.

2.3 Trang thông tin điện tử BPCNTT

* Hoạt động trang thông tin điện tử (Lớp 1)

- Thông tin giới thiệu:

+ Thông tin chung về nhà trường (lịch sử hình thành, các giai đoạn phát triển, các thành tích đạt được, định hướng phát triển...);

+ Cơ cấu tổ chức (Thông tin BGH, các tổ bộ môn, giáo viên, nhân viên của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ...)

+ Thông tin liên hệ, trao đổi, giải đáp thắc mắc của đơn vị với phụ huynh học sinh và các cơ quan, tổ chức bên ngoài khác.

=> Nhà trường có đầy đủ các nội dung thông tin giới thiệu chung về Nhà trường, về cơ cấu tổ chức, và thông tin liên hệ, trao đổi, giải đáp thắc mắc của đơn vị với phụ huynh học sinh và các cơ quan, tổ chức bên ngoài khác.

- Tin tức, sự kiện, hoạt động

- Kịp thời cập nhật các tin tức, sự kiện, hoạt động đầy đủ theo quy định.

+ Nội dung tin bài đảm bảo chất lượng, đều phải được duyệt về chất lượng, nội dung trước khi đăng tin.

- Các chuyên mục:

- Các chuyên mục cập nhật đầy đủ, thường xuyên Kho học liệu điện tử; các nội dung công khai; Hệ thống văn bản chỉ đạo các cấp; Các chuyên mục khác theo quy định.

* Trang thông tin điều hành nội bộ (Lớp 2)

- 100% giáo viên có tài khoản đăng nhập cổng thông tin nội bộ.

- Trang thông tin nội bộ đầy đủ ngăn thư mục theo quy định như Thông báo nội bộ, Văn bản nội bộ, Tài nguyên nội bộ; Kho tư liệu phong phú, cập nhật đầy đủ thông tin phục vụ điều hành nội bộ. Vận hành và khai thác hiệu quả.

- Các văn bản được cập nhật đầy đủ và sử dụng hiệu quả.

Nhà trường tự đánh giá tiêu chuẩn 2: Đạt 40 điểm.

3. Nhóm tiêu chuẩn thứ 3: Về cơ sở hạ tầng – BP CNTT – 15 điểm

3.1. Trang thiết bị CNTT:

- Bố trí đúng, đủ theo mô hình.

- Lắp đặt và khai thác sử dụng đúng mục đích, yêu cầu.

Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị (việc đầu tư, nâng cấp, luân chuyển, bàn giao sử dụng, sửa chữa, thay thế thiết bị, tần suất khai thác sử dụng) Có sổ quản lý kiểm soát sử dụng, sửa chữa.

- Có đầy đủ hồ sơ kiểm chứng việc bảo trì, đảm bảo không làm thay đổi cấu hình vận hành. Có sổ theo dõi kiểm tra tần suất, hiệu quả TTB online. Có đầy đủ hợp đồng bảo trì bảo dưỡng trang thiết bị.

3.2. Hạ tầng mạng kết nối:

- 100% máy tính, máy in kết nối mạng LAN toàn trường.

Mạng internet cáp quang đường truyền 45Mbps, có phương án dự phòng.

100% máy tính kết nối Internet, hệ thống wifi đảm bảo phục vụ hoạt động (15 wifi lắp đặt tại hành lang, mỗi 1 phòng học có 1 wifi riêng).

3.3. Các điều kiện đảm bảo khác:

* Về an ninh, an toàn thông tin:

- 100% máy tính giáo viên và máy tính phục vụ công tác quản lý cài phần mềm diệt virus bản quyền Kaspersky Internet Security.

Máy tính học sinh không thể cài phần mềm diệt virus bản quyền hoặc miễn phí do nếu cài sẽ bị diệt hết các file chạy của phần mềm kidsmart và happiky.

* Hệ thống camera hoạt động ổn định và hiệu quả.

- Có hệ thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung (Tại phòng Hiệu trưởng, CNTT, Bảo vệ 2 màn hình tại 2 phòng ở cổng trước và cổng sau)

* Phòng điều hành.

- Nhà trường bố trí phòng CNTT dùng chung cùng phòng khác song đảm bảo đầy đủ các điều kiện vận hành.

Nhà trường tự đánh giá tiêu chuẩn 3: Đạt 15 điểm.

4. Nhóm điểm thưởng.

- Nhà trường Có ứng dụng thực hiện chương trình phần mềm Kidsmart, happykid cho trẻ mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi.

- GV Nguyễn Thị Thu An, Lê Thị Quỳnh ứng dụng hiệu quả CNTT và đạt GVG trong Hội thi GVG cấp Quận, Cô giáo Lê Thị Quỳnh đạt giải Nhì lứa tuổi MG Nhỡ.

- Năm học 2019 - 2020: Có 01 SKKN đã được đánh giá đạt cấp Quận.

+ Đề tài SKKN: “Một số kinh nghiệm bồi dưỡng kỹ năng và nâng cao tinh thần tự học về ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên trong trường mầm non” - tác giả Đào Thị Quỳnh Trang

- Đã tạo lập được cơ sở dữ liệu của học sinh và giáo viên. Tuy nhiên Nhà trường tự nhận chưa làm tốt công tác tương tác trực tuyến với phụ huynh học sinh trong việc quản lý học sinh hàng ngày thông qua ứng dụng CNTT do đặc thù tính chất của cấp học MN, phụ huynh thường đưa con đến tận lớp nên đa số nếu có vướng mắc hoặc nội dung cần phối hợp, phụ huynh sẽ trao đổi trực tiếp với giáo viên thay vì tương tác trực tuyến.

Nhà trường đã chủ động trong việc bước đầu số hoá và chuyển đổi số trong công tác quản lý. Sử dụng được các dữ liệu phát sinh từ phần mềm phục vụ công tác điều hành hàng ngày. Song vì nội dung này còn mới nên nhà trường còn gặp nhiều khó khăn trong khi thực hiện và còn phải vừa làm vừa rút kinh nghiệm.

5. Những điểm mới khi thực hiện mô hình tại năm học 2020-2021

- Nhà trường tiếp tục phát huy ứng dụng hiệu quả phần mềm storyline 3 trong công tác thiết kế, xây dựng và giảng dạy tại trường, cài đặt phần mềm vào máy cho các lớp để các cô giáo có thể tự thiết kế bài giảng điện tử.

- Tiếp tục chủ động đầu tư phần mềm XDKHGD của cty Gokids và đã triển khai 100% các lớp xây dựng kế hoạch tháng và soạn giảng hiệu quả trên phần mềm trong năm học 2020 - 2021.

- Có thêm Chuyên mục kể chuyện E-Hon tối thứ 7 hằng tuần và Yoga Kids cho trẻ trên công TTĐT được cha mẹ học sinh và các bé rất quan tâm, thích thú.

Nhà trường tự đánh giá nhóm điểm thưởng: Đạt 9 điểm.

6. Đánh giá chung:

- Bước sang năm thứ 5 triển khai mô hình Trường học điện tử, Nhà trường đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận như công tác chỉ đạo điều hành ngày càng bài bản, khoa học và chặt chẽ hơn. Hệ thống văn bản hành chính đầy đủ, đảm bảo chất lượng. Môi trường chính sách luôn được chú trọng.

+ Đội ngũ CBGVNV chuyên nghiệp hơn trong phong cách làm việc. Tinh thần tự giác học tập nâng cao trình độ về chuyên môn và kỹ năng CNTT của GV được nâng lên đáng kể, nhiều cô giáo cố gắng tìm tòi, học hỏi và thiết kế được những bài giảng chất lượng thực sự như cô Phạm Bích, cô Hoàng Hằng, cô Phạm Hiền, cô Tuyết Mai... Bên cạnh đó, những cô giáo cao tuổi như cô Nguyễn Lý, cô Nguyễn Phượng cũng đã cố gắng để làm tốt việc ứng dụng CNTT trong dạy học, sử dụng tốt những thiết bị dạy học hiện đại. Những cô giáo trẻ mới vào trường cũng đã tự giác phấn đấu để đáp ứng được yêu cầu của nhà trường.

+ Hoạt động thi đua trong dạy và học cũng sôi nổi hơn, hiệu quả hơn trước. Giáo viên nhân viên biết tìm kiếm thông tin hữu ích trên các trang mạng giáo dục để phục vụ tốt cho công tác chuyên môn của mình. Nhiều sáng kiến, biện pháp sáng tạo được đưa ra trong các buổi sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn thực sự hiệu quả như sáng tạo những chuyên mục: “Người tốt việc tốt - bé ngoan”, “tủ sách pháp luật online” “Kể chuyện E-HON vào thứ 7 hằng tuần” “Yoga kids với bé”..... đã và đang được phát huy tích cực, ngày càng sáng tạo hữu ích.

+ Hệ thống văn bản được đẩy lên lớp 1 - lớp 2 và chia sẻ tới CBGVNV-CMHS, xây dựng kế hoạch giáo dục với phần mềm Gokids.... đã giảm tải việc lưu văn bản giấy một cách đáng kể, việc chia sẻ thông tin cũng nhanh và chính xác, hiệu quả hơn rất nhiều.

- Bên cạnh những điều đạt được và làm tốt, nhà trường vẫn còn một số những trăn trở và một số việc chưa tốt như:

Việc tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ đôi khi gặp khó khăn về vấn đề kinh phí. Nhà trường khuyến khích giáo viên tự học và chia sẻ trong các nhóm tự học là chính, còn việc mời chuyên gia về bồi dưỡng đại trà theo chương trình khóa học thì còn hạn chế.

+ Tin bài có đầy đủ các nội dung theo chuyên mục nhưng chất lượng thì chưa thực sự đồng đều do kỹ năng viết tin bài của một số cô giáo hoặc nhân viên

còn nhiều hạn chế, khả năng hành văn chưa tốt nên đôi khi tin bài ngắn, chưa được chuyên sâu và đảm bảo chất lượng.

+ Bài giảng điện tử, trò chơi dạy học vẫn đảm bảo số lượng, tuy nhiên một số giáo viên dù đã rất cố gắng nhưng vẫn chỉ đạt ở mức cơ bản (đa số thuộc nhóm giáo viên lớn tuổi và một số giáo viên trẻ mới vào trường, một số giáo viên mới chuyển từ trường khác về theo sự điều động chưa kịp thời bắt nhịp, cần có thời gian bồi dưỡng thêm nữa trong tương lai).

+ Việc tương tác trực tuyến với CMHS còn nhiều hạn chế do đặc thù tính chất cấp học mầm non phụ huynh thường đưa con đến tận lớp nên đa số nếu có vướng mắc hoặc nội dung cần phối hợp, phụ huynh sẽ trao đổi trực tiếp với giáo viên thay vì tương tác trực tuyến.

7. Đề xuất:

7.1. Đối với UBND Quận:

+ Tiếp tục kiểm tra, đánh giá, giúp đỡ nhà trường để chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu để Nhà trường tiếp tục phát huy cũng như kịp thời khắc phục nhằm làm tốt hơn nữa mô hình Trường học điện tử.

+ Giao ngân sách bổ sung thêm kinh phí để nhà trường có điều kiện bồi dưỡng đội ngũ như: tổ chức thêm các nội dung bồi dưỡng chuyên sâu về các phần mềm hỗ trợ dạy và học, trước sự phát triển ngày càng hiện đại của xã hội và theo kịp thời đại số, xứng đáng với tiêu chuẩn mô hình trường học điện tử khi các tiêu chí ngày một nâng cao.

+ Tổ chức thêm các lớp tập huấn về quản lý, điều hành và kỹ năng viết tin bài, kỹ năng quản trị mạng... cho đội ngũ CBGVNV trong trường. Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên biệt cho nhân viên CNTT của các trường thực hiện mô hình trường học điện tử.

7.2. Các phòng, ban đơn vị:

- Kính mong các phòng ban tiếp tục sát cánh cùng Nhà trường, tư vấn về chuyên môn, kỹ thuật để Nhà trường làm tốt hơn nữa nhiệm vụ chính trị được giao.

Trên đây là báo cáo công tác thực hiện mô hình Trường học điện tử của trường MN Phúc Đồng năm học 2020 - 2021./.

Nơi nhận:

- PGD; để báo cáo;
- Lưu VT (01).



Đỗ Thị Thanh Tâm

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG MN PHÚC ĐỒNG

PHIẾU TỰ CHẤM ĐIỂM TRƯỜNG THỰC HIỆN THĐT
NĂM HỌC 2020-2021

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Có số liệu, số văn bản... minh chứng) nguyên nhân cụ thể trừ điểm	Điểm tự đánh giá
I	TIÊU CHUẨN 1: MÔI TRƯỜNG CHÍNH SÁCH	35		35
1	Tiêu chí 1: Công tác chỉ đạo điều hành	12		12
1.1	Xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện mô hình đảm bảo chất lượng. Định kỳ hàng tháng kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện theo kế hoạch.	5	- Kiện toàn ban chỉ đạo quản lý và điều hành mô hình trường học điện tử năm học 2020-2021 theo quyết định số 227/QĐ-MNPĐ ngày 18/9/2020 Phân công nhiệm vụ ban chỉ đạo tới từng thành viên đảm bảo hoạt động hiệu quả. - Xây dựng Kế hoạch triển khai mô hình THĐT theo kế hoạch số 293/KH-MNPĐ ngày 05/11/2020 kèm theo Biểu tiến độ thực hiện. Có biên bản kiểm tra và báo cáo định kỳ vào ngày 20 hàng tháng đăng trên cổng TTĐT.	5
1.2	Ban hành các văn bản, quy trình, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT; trách nhiệm về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống; có kiểm soát, đánh giá việc sử dụng: - Nội quy sử dụng, quản lý và lịch khai thác các phòng học - Quy định về quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thiết bị CNTT	7	- Ban hành đầy đủ các văn bản và phân công cụ thể trách nhiệm từng thành viên theo các văn bản sau: + Bảng phân công nhiệm vụ ban chỉ đạo tới từng thành viên kèm theo QĐ số 227/QĐ-MNPĐ ngày 18/9/2020 đảm bảo hoạt động hiệu quả; Quyết định số 249/QĐ-MNPĐ ngày	7



STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Có số liệu, số văn bản... minh chứng) nguyên nhân cụ thể trừ điểm	Điểm tự đánh giá
			<p>05/11/2020 kiện toàn tổ công tác nhận bàn giao trang thiết bị mô hình trường học điện tử trường mầm non Phúc Đồng năm học 2020-2021.</p> <p>+ Phân công nhiệm vụ tổ công tác tiếp nhận bàn giao trang thiết bị mô hình trường học điện tử</p> <p>+ Quy trình tiếp nhận thiết bị và lắp đặt trường học điện tử</p> <p>+ Quy trình vận hành và khai thác các thiết bị CNTT.</p> <p>+ Quyết định số 267/QĐ-MNPĐ ngày 29/10/2019 Quyết định v/v ban hành nội quy các phòng học mô hình trường học điện tử trường MN Phúc Đồng.</p> <p>+ Quy chế số 132/QC-MNPĐ ngày 15/8/2017 Quy chế hoạt động của cổng thông tin điện tử.</p> <p>+ Quy chế số 214/QC-MNPĐ ngày 24/10/2017 Quy chế quản lý, sử dụng và xử lý thông tin từ hệ thống camera giám sát.</p> <p>+ QĐ số 295/QĐ-MNPĐ ngày 06/11/2020 của trường MN Phúc Đồng về việc kiện toàn BCD điều hành cổng TTĐT trường MN Phúc Đồng năm học 2020 - 2021 cùng bảng phân công</p>	

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Có số liệu, số văn bản... minh chứng) nguyên nhân cụ thể trừ điểm	Điểm tự đánh giá
			nhiệm vụ từng thành viên đi kèm. + Kế hoạch số 296/KH-MNPĐ ngày 06/11/2020 của trường MN Phúc Đồng về việc tập huấn CNTT năm học 2020 - 2021. + KH số 297/KH-MNPĐ ngày 06/11/2020 của trường MN Phúc Đồng về việc viết tin bài. + KH số 298/KH-MNPĐ ngày 06/11/2020 của trường MN Phúc Đồng về việc thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2020 - 2021. - Kiểm soát hoạt động sử dụng trang thiết bị online trên Google Drive.	
2	Tiêu chí 2: Nguồn nhân lực	15		15
2.1	100% CBQL, GV, NV nhà trường sử dụng các phần mềm ứng dụng công tác quản lý, dạy và học	10	- 100% CBGV sử dụng thành thạo CTTĐT để khai thác thông tin, kho thư viện điện tử; 100% sử dụng hệ thống thư điện tử trong việc điều hành, trao đổi thông tin, kế hoạch, văn bản hàng ngày; CBGVNV sử dụng thành thạo các trang thiết bị phù hợp với nhiệm vụ công việc, thành thạo các phần mềm ứng dụng trong công việc hàng ngày như các phần mềm soạn giảng, thiết kế bài giảng điện tử (đối với giáo viên), phần mềm kế toán, quản lý tài sản (đối với kế toán), phần mềm quản lý nhân sự, tuyển sinh (nhân viên văn phòng)...	10

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Có số liệu, số văn bản... minh chứng) nguyên nhân cụ thể trừ điểm	Điểm tự đánh giá
			- Nhân viên bảo vệ vận hành tốt hệ thống camera qua tivi để theo dõi phục vụ bảo đảm an toàn an ninh trường học hàng ngày. Trích xuất được dữ liệu từ hệ thống khi cần thiết.	
2.2	Cán bộ CNTT trường học: - Tham mưu, vận hành hệ công TTĐT và lớp 2 của nhà trường đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả. - Thường xuyên quản lý, kiểm soát, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống CNTT.	5	GV đã được hướng dẫn, tập huấn và sử dụng thành thạo công TTĐT, thư điện tử, lớp 2 và các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu.	5
3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	8		8
3.1	Xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng gắn với kết quả triển khai, ứng dụng CNTT đối với cá nhân phụ trách CNTT của đơn vị	1	Đã xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng gắn với kết quả ứng dụng CNTT của CBGVNV như: Thi GVG có điểm cộng khi ứng dụng hiệu quả CNTT..... Gắn với thi đua tháng.	1
3.2	Bố trí ngân sách đảm bảo cho việc xây dựng và vận hành mô hình theo quy định	4	Có bố trí ngân sách duy trì và vận hành hệ thống trang thiết bị, phần mềm phục vụ cho ứng dụng CNTT tại đơn vị trong dự toán và quy chế chi tiêu nội bộ.	4
3.3	Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị; hồ sơ đề xuất sửa chữa, thay thế (biên bản kiểm tra trang thiết bị, hợp đồng bảo trì bảo dưỡng, nghiệm thu...)	3	Nhà trường có đủ hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị; hồ sơ đề xuất sửa chữa, thay thế (biên bản kiểm tra trang thiết bị, hợp đồng bảo trì bảo dưỡng, nghiệm thu..theo quy định)	3
II	TIÊU CHUẨN 2: TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG MÔ HÌNH	40		40
1	Tiêu chí 1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	15		15
1.1	Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai	10	- Tiếp nhận và khai thác, duy trì có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và	10

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Có số liệu, số văn bản... minh chứng) nguyên nhân cụ thể trừ điểm	Điểm tự đánh giá
			Quận triển khai như: Phần mềm Misa quản lý sự nghiệp, phần mềm QL tài sản, phần mềm các khoản thu, phần mềm BHXH Efy, Ivan, phần mềm QL hóa đơn thuế. Phần mềm Gokids, phần mềm CSDL, phần mềm tuyển sinh GDĐT V2 của Sở GD &ĐT	
1.2	Quản lý, kiểm soát và khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung	5	- Làm tốt công tác quản lý và khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung.	5
2	Tiêu chí 2: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập	15		15
2.1	- GV tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử dụng các phần mềm dạy học và soạn giáo án điện tử: - Mỗi GV 1 tháng có ít nhất 2 bài giảng điện tử sử dụng phần mềm chuyên môn được đăng tải trên kho tài nguyên của trường	5	Mỗi tháng, mỗi giáo viên cũng đã có trung bình từ 2 - 3 bài giảng điện tử, trò chơi học tập, bài giảng e-learning sử dụng phần mềm chuyên môn được đăng tải trên kho tài nguyên của Trường.	5
2.2	Kho học liệu tại các lớp học được cập nhật thường xuyên, kịp thời.	5	Kho học liệu tại các lớp học được cập nhật thường xuyên, đầy đủ các bài giảng theo môn học, lĩnh vực.	5
2.3	- Tỷ lệ GV sử dụng Bảng TTTM mức nâng cao tối thiểu đạt: + Trường thực hiện năm đầu: 20% + Trường thực hiện từ năm thứ 2: thấp nhất 30% - 100% GV, NV sử dụng trang thiết bị CNTT phục vụ công việc chuyên môn.	5	- Đạt $15/40 = 37,5$ giáo viên được đánh giá sử dụng BTT mức thành thạo. GV khai thác sử dụng tốt BTTM, có thể sd các phần mềm hỗ trợ như Star board, ActivInspire, I'spring 8.0, Story line để xây dựng bài giảng hàng ngày dạy trẻ. - 100% GV, NV sử dụng tốt trang thiết bị CNTT phục vụ công việc mình phụ trách.	5

11/03/2024

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Có số liệu, số văn bản... minh chứng) nguyên nhân cụ thể trừ điểm	Điểm tự đánh giá
3	Tiêu chí 3: Trang thông tin điện tử	10		10
3.1	<p>Hoạt động trang thông tin điện tử (Lớp 1)</p> <p>- Thông tin giới thiệu:</p> <p>+ Thông tin chung về nhà trường (lịch sử hình thành, các giai đoạn phát triển, các thành tích đạt được, định hướng phát triển...);</p> <p>+ Cơ cấu tổ chức (Thông tin BGH, các tổ bộ môn, giáo viên, nhân viên của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ...)</p> <p>+ Thông tin liên hệ, trao đổi, giải đáp thắc mắc của đơn vị với phụ huynh học sinh và các cơ quan, tổ chức bên ngoài khác.</p> <p>- Tin tức, sự kiện, hoạt động</p> <p>Kịp thời, đầy đủ theo quy định (một chuyên mục tối thiểu có tin 01 bài hoạt động hàng tháng của người phụ trách trên các mặt công tác chuyên môn và quản lý)</p> <p>- Các chuyên mục:</p> <p>Cập nhật đầy đủ, thường xuyên Kho học liệu điện tử; các nội dung công khai; Hệ thống văn bản chỉ đạo các cấp; Các chuyên mục khác theo quy định.</p>	5	<p>- Có đầy đủ các nội dung thông tin giới thiệu chung về Nhà trường, về cơ cấu tổ chức, và thông tin liên hệ, trao đổi, giải đáp thắc mắc của đơn vị với phụ huynh học sinh và các cơ quan, tổ chức bên ngoài khác.</p> <p>- Kịp thời cập nhật các tin tức, sự kiện, hoạt động đầy đủ theo quy định.</p> <p>+ Nội dung tin bài đảm bảo chất lượng, đều phải được kiểm duyệt về chất lượng, nội dung trước khi đăng tin.</p> <p>- Các chuyên mục cập nhật đầy đủ, thường xuyên Kho học liệu điện tử; các nội dung công khai; Hệ thống văn bản chỉ đạo các cấp; Các chuyên mục khác theo quy định.</p>	5
3.2	<p>Trang thông tin điều hành nội bộ (Lớp 2)</p> <p>- 100% GV có tài khoản đăng nhập</p> <p>- Vận hành khai thác hiệu quả ngăn thư mục</p> <p>- Có đủ kho tư liệu bài giảng của nhà trường theo quy định</p> <p>- Cập nhật đầy đủ các thông tin, văn bản phục vụ quản lý, điều hành nội bộ của đơn vị</p>	5	<p>- 100% giáo viên có tài khoản đăng nhập cổng thông tin nội bộ.</p> <p>- Trang thông tin nội bộ đầy đủ ngăn thư mục theo quy định như Thông báo nội bộ, Văn bản nội bộ, Tài nguyên nội bộ; Kho tư liệu phong phú, cập nhật đầy đủ thông tin phục vụ điều hành nội bộ. Vận hành và khai thác hiệu quả.</p> <p>- Các văn bản được cập nhật đầy đủ và sử dụng hiệu quả.</p>	5
III	TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ HẠ TẦNG	15		15

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Có số liệu, số văn bản... minh chứng) nguyên nhân cụ thể trừ điểm	Điểm tự đánh giá
1	Tiêu chí 1: Trang thiết bị CNTT	5		5
1.1	- Bố trí đúng, đủ theo mô hình. - Lắp đặt và khai thác sử dụng đúng mục đích, yêu cầu.	2	- Trang thiết bị bố trí đúng, đủ theo mô hình. - Trang thiết bị được lắp đặt và khai thác sử dụng đúng mục đích, yêu cầu.	2
1.2	Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị (việc đầu tư, nâng cấp, luân chuyển, bàn giao sử dụng, sửa chữa, thay thế thiết bị, tần suất khai thác sử dụng)	3	- Có sổ quản lý kiểm soát sử dụng, sửa chữa. - Có đầy đủ hồ sơ kiểm chứng việc bảo trì, đảm bảo không làm thay đổi cấu hình vận hành. Có sổ theo dõi kiểm tra tần suất, hiệu quả TTB online. Có đầy đủ hợp đồng bảo trì bảo dưỡng trang thiết bị.	3
2	Tiêu chí 2: Hệ thống mạng kết nối	5		5
2.1	Mạng LAN: Đảm bảo 100% máy tính, máy in kết nối mạng LAN (tại phòng Tin học và Ngoại ngữ)	3	100% máy tính, máy in kết nối mạng LAN toàn trường.	3
2.2	Mạng Internet: - Mạng Internet cáp quang đảm bảo tốc độ kết nối từ 45 Mbps trở lên và có phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố đường truyền. Hệ thống mạng Wifi đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường	2	Mạng internet cáp quang đường truyền 45Mbps, có phương án dự phòng. 100% máy tính kết nối Internet, hệ thống wifi đảm bảo phục vụ hoạt động (15 wifi lắp đặt tại hành lang, mỗi 1 phòng học có 1 wifi riêng).	2
3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	5		5
3.1	An ninh, an toàn thông tin: - 100% máy tính phục vụ công tác quản lý, dạy học được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền - 100% máy tính học sinh có phần mềm diệt virus (bản quyền hoặc miễn phí)	2	- 100% máy tính giáo viên và máy tính phục vụ công tác quản lý cài phần mềm diệt virus bản quyền Kaspersky Internet Security. Máy tính học sinh không thể cài phần mềm diệt virus bản quyền hoặc miễn phí do nếu cài sẽ bị diệt hết các file chạy của phần mềm kidsmart và happiky.	2

LỘ
 ĐÓNG
 NON
 ĐÓNG
 19

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Có số liệu, số văn bản... minh chứng) nguyên nhân cụ thể trừ điểm	Điểm tự đánh giá
3.2	Hệ thống camera giám sát hoạt động hiệu quả, ổn định; có hệ thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung hình ảnh của các camera.	2	Hệ thống camera hoạt động ổn định, hiệu quả. - Có hệ thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung (Tại phòng Hiệu trưởng, CNTT, Bảo vệ 2 màn hình tại 2 phòng ở cổng trước, cổng sau)	2
3.3	Bố trí phòng/vị trí lắp đặt các thiết bị quản lý mạng tập trung (có thể sử dụng chung với phòng khác) đảm bảo các điều kiện vận hành.	1	- Nhà trường bố trí phòng CNTT dùng chung cùng phòng khác song đảm bảo đầy đủ các điều kiện vận hành.	1
IV	NHÓM ĐIỂM THƯỜNG	10		9
1	- Đối với cấp TH, THCS: Học sinh đạt giải trong kỳ thi về công nghệ thông tin hoặc ứng dụng công nghệ thông tin cấp Quận, Thành phố, Quốc gia. - Đối với cấp mầm non: Ứng dụng thực hiện chương trình phần mềm Kidsmart, happykid cho trẻ mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi.	2	Có ứng dụng thực hiện chương trình phần mềm Kidsmart, happykid cho trẻ mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi.	2
2	Giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong các hội thi đạt giải ở các cấp; khai thác có hiệu quả phần mềm chuyên môn và sử dụng thành thạo bảng TTTM trong dạy học tích cực.	3	GV Nguyễn Thị Thu An, Lê Thị Quỳnh ứng dụng hiệu quả CNTT và đạt GVG trong Hội thi GVG cấp Quận, Cô giáo Lê Thị Quỳnh đạt giải Nhì lứa tuổi MG Nhỡ.	3
3	Sáng kiến, sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập có thể áp dụng rộng rãi trong các nhà trường được các cấp ghi nhận.	2	Năm học 2019 - 2020: Có 01 SKKN đã được đánh giá đạt cấp Quận. - SKKN: “Một số kinh nghiệm bồi dưỡng kỹ năng và nâng cao tinh thần tự học về ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên trong trường mầm non” - tác giả Đào Thị Quỳnh Trang	2
4	Tạo lập được cơ sở dữ liệu của học sinh và giáo viên, tương tác trực tuyến với phụ huynh học sinh trong việc quản lý học sinh hàng ngày thông qua ứng dụng CNTT.	2	- Đã tạo lập được cơ sở dữ liệu của học sinh và giáo viên. - Trừ điểm do chưa làm tốt công tác tương tác trực tuyến với phụ huynh học sinh trong việc quản lý học sinh hàng ngày thông qua ứng	1,5

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Có số liệu, số văn bản... minh chứng) nguyên nhân cụ thể trừ điểm	Điểm tự đánh giá
			dụng CNTT	
5	Các nhà trường chủ động trong việc bước đầu số hoá và chuyển đổi số trong công tác quản lý. Sử dụng được các dữ liệu phát sinh từ phần mềm phục vụ công tác điều hành hàng ngày.	1	Nhà trường đã chủ động trong việc bước đầu số hoá và chuyển đổi số trong công tác quản lý. Sử dụng được các dữ liệu phát sinh từ phần mềm phục vụ công tác điều hành hàng ngày. Song vì nội dung này còn mới nên nhà trường còn gặp nhiều khó khăn trong khi thực hiện và còn phải vừa làm vừa rút kinh nghiệm.	0.5
V	NHỮNG ĐIỂM MỚI THỰC HIỆN MÔ HÌNH TRONG NĂM HỌC 2020-2021			
	- Tiếp tục phát huy ứng dụng hiệu quả phần mềm storyline 3 trong công tác thiết kế, xây dựng và giảng dạy tại trường, cài đặt phần mềm vào máy cho các lớp để các cô giáo có thể tự thiết kế bài giảng điện tử. - Tiếp tục chủ động đầu tư phần mềm XDKHGD của cty Go kids và đã triển khai 100% các lớp xây dựng kế hoạch tháng và soạn giảng hiệu quả trên phần mềm trong năm học 2020 - 2021.			
	- Có thêm Chuyên mục kể chuyện E-Hon tối thứ 7 hằng tuần và Yoga kids cho trẻ trên cổng TTĐT được cha mẹ học sinh và các bé rất quan tâm, thích thú.			
	TỔNG ĐIỂM	100		99,00

Nơi nhận:

- PGD; để báo cáo;
- Lưu VT (01).

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Thanh Tâm